

Số: /KH-STP

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 1588/SNV-XDCQ&CCHC ngày 07/11/2022 của Sở Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Tỉnh, của Sở. Trong đó, chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ bản lĩnh, phẩm chất, năng lực và uy tín, dám nghĩ, dám làm, ngang tầm nhiệm vụ; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của cơ quan gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, đặc biệt là những người đứng đầu tại các phòng, đơn vị thuộc Sở trong công tác CCHC nói chung CCHC của từng đơn vị nói riêng.

Khắc phục những tồn tại, hạn chế; đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho từng phòng và đơn vị, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác CCHC theo nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Nâng cao vai trò của lãnh đạo các phòng, đơn vị và trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ, đặc biệt là các phòng, đơn vị có TTHC.

Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể theo từng lĩnh vực cải cách, xác định kết quả cần đạt được, mốc thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thực hiện.

Phối hợp trong thực hiện tốt các TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đạt hiệu quả nhằm giảm thời gian, chi phí cho các tổ chức, cá nhân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan; bố trí nguồn lực để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC TẠI SỞ TƯ PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Thực hiện tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của Sở năm 2022 đảm bảo theo quy định của Bộ Nội vụ, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới cách thức tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức phong phú. Duy trì và cập nhật thường xuyên các thông tin, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, công tác triển khai và kết quả đạt được của Sở trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Quầy tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại các đơn vị sự nghiệp có TTHC.

2. Cải cách thể chế

Thực hiện theo nội dung III của kế hoạch này.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC trong văn bản QPPL thông qua quá trình thẩm định văn bản QPPL.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC và kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 của Sở theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết

quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí; nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và việc thực hiện giải quyết TTHC của Sở.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII. Bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, gắn quy hoạch cán bộ với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển vị trí công tác và thực hiện chính sách cán bộ trong ngành Tư pháp.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật; theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai kịp thời các quy định về cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội đối với công chức, viên chức, người lao động.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của công chức, viên chức; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, trì trệ, những nhiễu, cản trở, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, cử công chức, viên chức đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp, địa phương ngày càng chuyên nghiệp.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện nghiêm quy định Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Chấp hành nghiêm quy định về việc sử dụng tài sản công tại cơ quan.

7. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc, gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022, giai đoạn 2022-2025 của Sở đã ban hành.

- Thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo chỉ đạo của Tỉnh, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- Nâng cao chất lượng, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong đội ngũ công chức, viên chức; sẵn sàng tiếp nhận và khai thác sử dụng hiệu quả các sản phẩm, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh của Tỉnh nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan.

8. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 (có phụ lục kèm theo).

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ

1. Một số chỉ tiêu

- Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tổ chức, triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

- Thực hiện thẩm định 100% dự thảo văn bản QPPL do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành hoặc đề UBND tỉnh trình hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Ban hành Quy chế xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành văn bản đề hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Hàng tháng, quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tiến độ thực hiện công tác xây dựng văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị.

- Ban hành văn bản đề hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-

CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư 02/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2014/TT-BTP.

- Tích cực đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn địa phương, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nhiệm vụ CCHC của Tỉnh, của Sở bằng các hình thức phù hợp; chủ động tham mưu triển khai Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2. Giao Văn phòng Sở

a) Là bộ phận thường trực, tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Sở Nội vụ kết quả triển khai thực hiện theo yêu cầu.

b) Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công của Kế hoạch này.

c) Kết hợp với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về cải cách TTHC; kết hợp với Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

d) Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của từng phòng, đơn vị; tham mưu lãnh đạo Sở lồng ghép với nhiệm vụ tổng kết, đánh giá, phân - xếp loại và xét thi đua khen thưởng đối với tập thể, công chức, viên chức.

2. Phòng Xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật: chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về cải cách thể chế của Kế hoạch này.

3. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

a) Phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về cải cách TTHC;

b) Phối hợp với phòng Phổ biến giáo dục pháp luật tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

4. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về CCHC nói chung và phổ biến kịp thời các văn bản QPPL để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết và thực hiện.

b) Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các nội dung về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

5. Thanh tra Sở phối hợp với Văn phòng Sở theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của từng phòng, đơn vị.

6. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị mình; phối hợp chặt chẽ với các phòng thuộc Sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc có nhiệm vụ mới cần bổ sung, điều chỉnh đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ TƯ PHÁP TRONG NĂM 2022

Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1.1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Ban hành Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 01
	1.2. Tuyên truyền, phổ biến về nhiệm vụ CCHC của Sở, của Tỉnh	Xây dựng, đăng tải các tin, bài, văn bản .. tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang TTĐT của Sở. Phổ biến tại các cuộc họp của cơ quan	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm
	1.3. Tự chấm điểm, đánh giá chỉ số CCHC năm 2022 của Sở	Báo cáo chấm điểm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của Tỉnh
	1.4. Thẩm định, đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2023 (nhiệm vụ cải cách thể chế)	Văn bản	Các đồng chí là Thành viên, tổ giúp việc Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh		Theo Kế hoạch của Tỉnh
	1.5. Thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần (nhiệm vụ cải cách thể chế) trong Bộ Chỉ số " Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" của Bộ Nội vụ	Báo cáo chấm điểm	Các đồng chí là Thành viên, tổ giúp việc Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh		Theo Kế hoạch của Tỉnh

Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	1.6. Báo cáo cải cách hành chính theo quy định	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
	1.7. Ban hành và thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC	Kế hoạch, Báo cáo, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 11/2023
2. Cải cách thể chế	2.1. Thực hiện thẩm định 100% dự thảo văn bản QPPL do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành hoặc đề UBND tỉnh trình hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định	Kế hoạch/ Công văn	Phòng Xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật		Trong năm
	2.2. Hướng dẫn các cơ quan cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Công văn	Các phòng thuộc Sở	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm
	2.3. Định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tiến độ thực hiện công tác xây dựng văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo	Phòng Xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật		Trong năm
	2.4. hướng dẫn các cơ quan cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch, công văn	Phòng Xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật		Trong năm

Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	2.5. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp	Kế hoạch / công văn	Phòng Xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật		Trong năm
3. Cải cách thủ tục hành chính	3.1. Ban hành các Kế hoạch về: hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 01 hoặc theo chỉ đạo của cấp trên
	3.2. Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính	Trong năm
	3.3. Thực hiện rà soát, đánh giá, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền.	- Báo cáo - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC;	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính	Theo kế hoạch rà soát năm
	3.4. Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC của Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính	Khi có TTHC ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung
	3.5. Thẩm định dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định TTHC do các sở, ban, ngành đề nghị	Báo cáo thẩm định	Phòng Xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật		Khi nhận được đề nghị của các cơ quan
	3.6. Tổ chức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn bản	Văn phòng Sở	Thanh tra Sở	Khi nhận được phản ánh, kiến nghị

Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	3.7. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về cải cách TTHC	- Tuyên truyền trên Trang TTĐT của ngành, hội nghị, cuộc họp	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
4. Cải cách tổ chức bộ máy	4.1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Các văn bản chỉ đạo, điều hành	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo yêu cầu quản lý hoặc theo Kế hoạch của cấp trên
	4.2. Xây dựng kế hoạch biên chế năm của Sở	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
5. Cải cách chế độ công vụ	5.1. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
	5.2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
	5.3. Tiếp tục đẩy mạnh chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
	5.4. Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức	Biên bản; Báo cáo; quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý IV

Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6. Cải cách tài chính công	6.1. Tiếp tục thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước	Báo cáo; Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
	6.2. Triển khai thực hiện Nghị định 60/2022/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo; Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
	6.3. Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý Tài sản công	Báo cáo; Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
7. Xây dựng Chính quyền điện tử	7.1. Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở	Kế hoạch	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật		Trong năm
	7.2. Thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo lộ trình	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Văn phòng Sở	Theo chỉ đạo của cấp trên
	7.3. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo lộ trình	Ứng dụng CNTT	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Văn phòng Sở	Trong năm
	7.4. Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở.	Kế hoạch, văn bản, hồ sơ đánh giá nội bộ...	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm

Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
-----------------	------------------------	---------------------------	-----------------------	------------------------	----------------------------